

Số: 07/NQ-HĐND

*Duyên Hải, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách năm 2016; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách năm 2016, cụ thể như sau:**

**I.- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 397.753.502.724 đồng.**

Ngân sách địa phương hưởng: 393.322.250.568 đồng.

**1. Thu theo dự toán: 45.623.617.761 đồng đạt 215,29% so dự toán.**

1.1. Thu thuế CTN dịch vụ ngoài quốc doanh: 30.445.352.612 đồng, đạt 267,06% so dự toán.

- Thuế môn bài: 495.125.000 đồng, đạt 150,04% so dự toán.

- Thuế giá trị gia tăng: 29.772.057.213 đồng đạt 271,40% so dự toán.

- Thuế thu nhập DN: 154.796.938 đồng đạt 154,80% so dự toán.

- Thuế tài nguyên: 360.000 đồng.

- Thu khác về thuế: 23.013.461 đồng.

1.2. Thu lệ phí trước bạ: 4.563.353.600 đồng, đạt 130,38% so dự toán.

1.3. Thuế thu nhập cá nhân: 3.507.676.005 đồng, đạt 109,61% so dự toán.

1.4. Thu tiền sử dụng đất: 252.510.500 đồng, đạt 126,26% so dự toán.

1.5. Thuế SDD phi nông nghiệp: 192.009.860 đồng, đạt 76,80% so dự toán.

- 1.6. Thu phí và lệ phí: 3.703.278.730 đồng, đạt 324,28% so dự toán.
- 1.7. Thu khác ngân sách: 2.921.436.454 đồng, đạt 208,67% so dự toán.
- 1.8. Thu tại xã: 38.000.000 đồng, đạt 38% so dự toán.

**2. Thu các khoản không giao dự toán: 72.476.741.227 đồng.**

*Trong đó:*

- Thu chuyển nguồn năm trước sang: 34.261.820.470 đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 37.886.079.397 đồng.
- Ghi thu học phí: 328.841.360 đồng.

**3. Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách: 1.564.290.500 đồng, đạt 180,63% so dự toán.**

**4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 278.088.853.236 đồng, đạt 145,87% so dự toán.**

- Bổ sung cân đối: 194.460.000.000 đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 83.628.853.236 đồng.

**II.- Tổng chi ngân sách địa phương: 343.867.317.458 đồng.**

**1. Chi ngân sách huyện: 279.592.900.108 đồng, đạt 97,25% so dự toán.**

- 1.1. Chi xây dựng cơ bản: 33.403.274.644 đồng, đạt 92,08% so dự toán
- 1.2. Chi sự nghiệp kinh tế: 17.038.743.375 đồng, đạt 94,49% so dự toán.
- 1.3. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin và thể thao: 1.708.937.783 đồng đạt 100% so dự toán.
- 1.4. Chi sự nghiệp phát thanh: 463.247.260 đồng, đạt 100% so dự toán
- 1.5. Chi đảm bảo xã hội: 17.556.216.000 đồng, đạt 99,31% so dự toán
- 1.6. Chi sự nghiệp đào tạo: 802.161.000 đồng, đạt 77,65% so dự toán
- 1.7. Chi sự nghiệp giáo dục: 116.471.929.590 đồng đạt 99,99% so dự toán
- 1.8. Chi sự nghiệp y tế: 345.334.800 đồng, đạt 100% so dự toán.
- 1.9. Chi quản lý nhà nước: 8.281.177.757 đồng, đạt 94,69% so dự toán.
- 1.10. Chi khối đoàn thể: 3.248.174.000 đồng, đạt 98,39% so dự toán.
- 1.11. Chi khối Đảng: 6.774.507.000 đồng, đạt 98,27% so dự toán
- 1.12. Chi hỗ trợ an ninh quốc phòng: 1.235.297.000 đồng, đạt 99,99% so dự toán.
- 1.13. Chi khác ngân sách: 795.000.000 đồng.
- 1.14. Chi chuyển nguồn ngân sách năm trước sang năm sau: 31.006.669.324 đồng.
- 1.15. Chi hoàn trả khoản thu ngân sách: 77.649.135 đồng.
- 1.16. Chi hỗ trợ hoạt động Ban chỉ đạo dự án SME: 1.293.926.280 đồng.

1.17. Ghi chi quỹ học phí: 328.841.360 đồng.

1.18. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 38.761.813.800 đồng.

**2. Chi ngân sách xã: 64.274.417.350 đồng, đạt 95,98% so dự toán**

**III.- Kết dư ngân sách địa phương: 49.454.933.110 đồng.**

- Ngân sách huyện: 25.768.836.960 đồng.

- Ngân sách xã: 23.686.096.150 đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ nguồn kết dư ngân sách năm 2016 và quản lý, sử dụng đúng pháp luật, đúng mục tiêu trên tinh thần tiết kiệm, có hiệu quả; Ban Kinh tế - Xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải khóa IX - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/7/2017./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - KH, Kho bạc NN huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Thường trực HĐND xã - thị trấn;
- Lưu: VT-HĐND. 4/6

**CHỦ TỊCH**



**Kiên Quân**





**CHI TIẾT CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2016**

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.403.274.644</b>
1	Sửa chữa 4 phòng học trường THCS Ngũ Lạc và 4 phòng học trường Tiểu học Ngũ Lạc A	875.256.000
2	Nâng cấp công, hàng rào và sửa chữa 5 phòng học trường THCS Thị trấn Long Thành	1.100.000.000
3	Sửa chữa 4 phòng học trường TH Đôn Xuân A	370.000.000
4	Xây dựng công, hàng rào trường TH Đôn Xuân C	729.209.000
5	Nâng cấp công, hàng rào, sân đường và sửa chữa 4 phòng học trường TH Đôn Châu C ở ấp Tà Rom A và Tà Rom B	1.096.480.000
6	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Đông Hải B	493.108.000
7	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở BND 4 ấp: Hồ Tàu, Phước Thiện, Động Cao và Hồ Thùng xã Đông Hải	450.000.000
8	Sửa chữa 4 phòng học trường TH Đôn Xuân B và 6 phòng học trường THCS Đôn Xuân	1.049.595.000
9	Đường khóm 3, Thị trấn Long Thành	517.740.000
10	Xây dựng Trụ sở BND ấp Đình Cù - xã Long Khánh	410.477.000
11	Xây dựng Trụ sở BND ấp Bào Sấu - xã Đôn Xuân	373.376.000
12	Xây dựng Trụ sở BND ấp Bà Nhi - xã Đôn Châu	422.085.000
13	Đường nhựa từ trụ sở khóm 5 đến đường giồng Bào thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải;	113.816.000
14	Trung tâm văn hóa, huyện Duyên Hải; HM: SLMB (thanh toán bổ sung)	19.428.000
15	Cầu Cái Đôi xã Long Khánh, huyện Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	64.100.000
16	Cầu Rạch Lầu xã Trường Long Hoà, huyện Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	16.931.000
17	Hệ thống chiếu sáng đường Bến Chuối, xã Long Toàn, huyện Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	2.681.000
18	Nâng cấp cải tạo chợ Duyên Hải; HM: Cải tạo nhà lồng chợ bán thịt; cải tạo nhà lồng chợ bán cá; nhà lồng chợ bán cá và hải sản tươi sống... (thanh toán bổ sung)	15.805.000
19	Hệ thống thoát nước từ trụ sở khóm 5 đến đường Giồng bàn, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	2.742.000
20	Mua sắm trang thiết bị bàn ghế, phòng màn, âm thanh hội trường 250 chỗ UBND xã Long Khánh (thanh toán bổ sung)	2.194.000
21	Mua sắm trang thiết bị âm thanh, phòng màn, trang trí Hội trường Huyện ủy Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	1.714.000
22	Mua sắm trang thiết bị bàn ghế Hội trường huyện ủy Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	2.921.000
23	Nâng cấp, cải tạo chợ Duyên Hải. HM: Cải tạo nhà lồng ăn uống 1; xây mới nhà lồng ăn uống 2; xây mới nhà lồng ăn uống 3; xây mới nhà lồng rau củ; xây mới nhà lồng trái cây; hồ nước phòng cháy chữa cháy; vỉa hè - bó hè - bậc cấp khu A; hệ thống phòng cháy chữa cháy	1.504.143.000

24	Cải tạo, sửa chữa bệnh viện Duyên Hải cũ để bố trí nơi làm việc của khối Đảng, Đoàn thể, UBND huyện Duyên Hải (mới)	214.582.000
25	Mua sắm thiết bị Tin học, điện cho khối Đoàn thể huyện Duyên Hải (mới) (thanh toán bổ sung)	4.980.498
26	Mua sắm bàn, ghế và tủ hồ sơ cho khối Đảng, Đoàn thể huyện Duyên Hải (mới) (thanh toán bổ sung)	12.169.752
27	Mua sắm thiết bị tin học, điện cho khối Đảng, Đoàn thể, UBND xã Long Hữu (mới) (thanh toán bổ sung)	2.514.267
28	Mua sắm bàn, ghế và tủ hồ sơ cho khối Đảng, Đoàn thể & UBND xã Long Hữu (mới) (thanh toán bổ sung)	2.937.856
29	Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác huyện Duyên Hải (mới) (thanh toán bổ sung)	16.938.000
30	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm GDTX & dạy nghề (cơ sở 2) huyện Duyên Hải (thanh toán bổ sung)	1.140.000
31	Mua sắm thiết bị Tin học, điện cho UBND huyện Duyên Hải (mới) (thanh toán bổ sung)	28.147.808
32	Trụ sở làm việc tạm khối Đảng, Đoàn thể & UBND xã Long Hữu (mới)	165.060.000
33	Mua sắm bàn, ghế và tủ HS cho UBND huyện Duyên Hải (mới) (thanh toán bổ sung)	12.842.752
34	Đường GTNT lộ 4 ấp Cái Đồi, xã Long Khánh (thanh toán bổ sung)	11.628.000
35	Đường đan ấp Hồ Thùng, xã Long Khánh (thanh toán bổ sung)	4.066.000
36	Mở rộng khu hành chính Xã Long Vĩnh	775.115.380
37	Nâng cấp hàng rào Điểm học Cây Xoài, hàng rào và sửa chữa 2 phòng học điểm học Đường Liễu trường TH Ngũ Lạc C (thanh toán bổ sung)	21.356.000
38	Cổng + hàng rào + sân đường & SLMB trường Mẫu Giáo xã Long Khánh (thanh toán bổ sung)	39.756.000
39	Nâng cấp, cải tạo và trồng hoa công viên trước UBND xã Đôn Xuân	282.511.000
40	Nâng cấp, cải tạo Chợ Xã Đôn Châu	271.940.000
41	Hỗ trợ xây dựng mới trụ sở Khóm 3, Thị trấn Long Thành (do di dời để giao mặt bằng cho xây dựng bệnh viện)	440.728.000
42	Đường dal Tà Quyền nối dài ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh	202.033.000
43	Đường đan ấp Thốt Lốt, xã Long Vĩnh	690.074.000
44	Đường GTNT lộ 4 ấp Cái Đồi, xã Long Khánh	1.097.160.000
45	Đường nhựa ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải	1.065.362.000
46	Đường đan ấp Hồ Thùng, xã Long Khánh	376.601.000
47	Mua sắm thiết bị và trang trí hội trường UBND huyện Duyên Hải	288.555.000
48	DA ĐTPPT khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động xã Trường Long Hòa (dự án chưa thanh toán từ các năm trước)	3.802.739.331
49	Trụ sở làm việc tạm Huyện ủy - HĐND và UBND huyện Duyên Hải mới	824.223.000
50	Cải tạo đường dây dẫn điện nối đuôi không an toàn cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trên đại bàn các xã Long Khánh - Ngũ Lạc	267.850.000
51	Cải tạo đường dây dẫn điện nối đuôi không an toàn cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn các xã Đôn Xuân, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải	2.173.281.000

52	Mua sắm trang thiết bị BS cho Huyện ủy, UBND và các phòng ban	481.419.000
53	Nâng cấp hàng rào MG Long Vĩnh, phòng học MG Đôn Xuân, phòng làm việc Đông Hải và nhà vệ sinh TH Đôn Xuân	725.080.000
54	Trường THCS Đông Hải, HM: Cổng + hàng rào & cải tạo khối 5 phòng học	589.566.000
55	Nâng cấp hàng rào Điểm học Cây Xoài, hàng rào và sửa chữa 2 phòng học điểm học Đường Liễu trường TH Ngũ Lạc C	901.012.000
56	Đường nhựa Xóm Tộ - Bà Giam, xã Đôn Xuân	1.542.084.000
57	Đường nhựa vào trường Mẫu Giáo Thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải	1.658.403.000
58	Đường dân GTNT ấp Phước Hội - xã Long Khánh	830.000.000
59	Nâng cấp, mở rộng đường dal ấp Cây Xoài, xã Ngũ Lạc	2.391.253.000
60	Đường dân GTNT ấp La Bang Kinh - xã Đôn Châu	654.365.000
61	Cổng + hàng rào + sân đường & SLMB trường Mẫu Giáo xã Long Khánh	900.000.000







**CHI TIẾT BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH CHO HUYỆN NĂM 2016**

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>65.704.039.436</b>
1	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, sửa chữa các trường học xuống cấp, đạt chuẩn, đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới	3.000.000.000
2	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư công trình giao thông nông thôn; các công trình đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới	5.000.000.000
3	Hỗ trợ có mục tiêu thực hiện duy tu bảo dưỡng, đối ứng các công trình giao thông nông thôn	2.500.000.000
4	Kinh phí tổng kết nhiệm kỳ 2010 - 2015 và hỗ trợ may trang phục HĐND cấp huyện, xã giai đoạn 2016 - 2020	468.000.000
5	Kinh phí hỗ trợ hội đoàn kết Sư Sãi yêu nước	24.000.000
6	Kinh phí Ủy ban đoàn kết công giáo	70.000.000
7	Hỗ trợ chi tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc theo Nghị quyết 12/2014/NQ-HĐND	50.000.000
8	Kinh phí đón tiếp thăm hỏi chúc mừng theo Nghị quyết 03/2014/NQ-HĐND	50.000.000
9	Kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư cộng đồng	63.000.000
10	Kinh phí xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư	355.000.000
11	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	1.704.000.000
12	Kinh phí phụ cấp bảo vệ dân phố (tăng thêm so số bố trí năm 2011)	158.000.000
13	Kinh phí cho Đội viên về công tác tại xã theo Đề án 500	293.000.000
14	Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP	1.214.000.000
15	Hỗ trợ thiết bị tin học phần mềm quản lý tài sản	216.000.000
16	Hỗ trợ các chế độ chính khác	1.860.000.000
17	Kinh phí kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn đầu tư năm 2015 sang 2016	3.300.000.000
18	Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021	1.061.260.000
19	Kinh phí thực hiện gói trợ giúp xã hội hợp nhất dự án tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam	2.849.267.000
20	Kinh phí hỗ trợ các xã diêm thực hiện hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí Nông thôn mới (san lấp sân bóng đá xã Đông Hải)	2.000.000.000
21	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giống chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây màu	718.640.000
22	Kinh phí thực hiện CTMTQG năm 2016 (Giảm nghèo bền vững 6.768.000.000đ, Nông thôn mới 3.230.000.000đ)	9.998.000.000

23	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo NĐ 26/2015/NĐ-CP	151.185.016
24	Kinh phí thực hiện kéo điện thấp sáng, cải tạo đường dây dẫn điện đầu nối đuôi không an toàn cho hộ nghèo và hộ cận nghèo các xã XD NTM trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2)	3.002.648.000
25	Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp và chi thường xuyên cho BQL dự án SME huyện, xã	131.098.200
26	Kinh phí hỗ trợ người sản xuất lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ	1.046.646.000
27	Kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn viện trợ của Chính phủ AiLen	1.500.000.000
28	Kinh phí cải tạo đường dây dẫn điện nối đuôi không an toàn cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn xã Long Khánh và Ngũ Lạc	297.000.000
29	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP	794.324.000
30	Kinh phí hoạt động cho trường nội trú dân tộc THCS huyện	1.898.372.220
31	Kinh phí thực hiện chia tách huyện (Mua sắm thiết bị và trang trí hội trường UBND huyện 312.326.000đ, Trụ sở làm việc tạm Huyện ủy - HĐND và UBND huyện 971.000.000đ, Mua sắm trang thiết bị bổ sung cho Huyện ủy, UBND huyện và các phòng ban 542.000.000đ)	1.825.326.000
32	Kinh phí để thực hiện BHXH bắt buộc đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	237.904.800
33	Kinh phí thực hiện tăng lương và một số nhiệm vụ và các chế độ chính sách phát sinh thêm	12.738.000.000
34	Chi hỗ trợ hoạt động chi bộ ấp, khóm theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND	15.125.200
35	Chi hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg (BSMT và thu hồi tạm ứng 2015)	1.800.000.000
36	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Duyên Hải	114.243.000
37	Kinh phí nâng cấp, mở rộng đường nhựa, đường GTNT, HTTN xã Đông Hải (Dự án SME)	1.400.000.000
38	Kinh phí xây dựng Nông thôn mới xã Hiệp Thạnh (được chuyển trả từ thị xã sang huyện)	1.800.000.000

**CHI TIẾT BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN CHO XÃ NĂM 2016**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>17.924.813.800</b>
1	Chi thực hiện Bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	237.904.800
2	Hoạt động cơ sở đảng theo Quyết định 99-QĐ/TW	672.219.000
3	Chi hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 102/TTg của Thủ tướng Chính phủ	1.904.360.000
4	Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016	9.523.000.000
5	Chi mua máy photocopy và thiết bị khác cho xã Long Khánh và Đôn Xuân	157.000.000
6	Chi tổ chức công bố Quyết định thành lập ấp Đông Thành	10.000.000
7	Chi thực hiện hỗ trợ hoạt động cho các chi bộ ấp (ngoài Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư)	15.120.000
8	Chi hỗ trợ kinh phí di dời nhà cửa và vật kiến trúc cho gia đình bà Nguyễn Thị Nguyệt do bà hiến đất để xây dựng trụ sở Ban nhân dân ấp Đông Thành, xã Đông Hải	120.000.000
9	Chi hỗ trợ cho chùa Tà Lôn, ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh xây dựng ngôi trai đường	30.000.000
10	Chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021	668.290.000
11	Chi thực hiện hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí nông thôn mới trong năm 2016	2.000.000.000
12	Đường nhựa ấp Chợ, xã Đôn Xuân	1.000.000.000
13	Đường nhựa ấp Bào Sáu, xã Đôn Xuân	500.000.000
14	Nâng cấp đường số 4, ấp Tân Thành, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, Trà Vinh (giai đoạn 3)	800.000.000
15	Kinh phí thực hiện chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2016 xã Long Khánh	19.400.000
16	Chi hỗ trợ di dời các hộ dân mua bán trong khu vực trường Trung học Cơ sở Long Vĩnh để tiến hành xây dựng hàng rào	150.000.000
17	Chi thực hiện chế độ trợ cấp nghi việc đối với công an viên xã Ngũ Lạc	57.960.000
18	Chi hỗ trợ cho các xã thực hiện thu gom rác thải	59.560.000

